TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;

Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 684/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Đặng Hồng P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 653, thôn 1, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh B; vắng mặt tại phiên tòa;

- *Bị đơn:* Ông Hồ Tuấn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 437, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Đặng Hồng P trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu; bà và ông Hồ Tuấn K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 31/10/2014. Thời gian đầu sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó giữa ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông K không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông K không thay đổi mà còn nhiều lần chửi bới, đánh đập, đe dọa, xúc phạm bà và gia đình. Hiện bà và ông K cũng không còn chung sống với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Tuấn K.

+ Về con chung: Bà và ông Hồ Tuấn K có 02 con chung là Hồ Ngọc T, sinh ngày 13/01/2015 và Hồ Thuận N, sinh ngày 14/11/2017. Hiện nay, cháu T và cháu N đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng; Do đó, sau khi ly hôn, bà yêu cầu giao cả 02 con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng; Tạm thời, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 22/3/2022 bị đơn ông Hồ Tuấn K trình bày:* Ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P, đồng thời đề nghị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án;

- *Phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa:*

+ *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

+ *Về đường lối giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung là Hồ Ngọc T, sinh ngày 13/01/2015 và Hồ Thuận N, sinh ngày 14/11/2017 cho bà Trần Đặng Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; về nợ chung: Đương sự trình bày không có. Về án phí: Buộc bà Trần Đặng Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1 Bà Trần Đặng Hồng P khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", ông Hồ Tuấn K có nơi cư trú tại ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đ nên xác định bà Trần Đặng Hồng P là nguyên đơn, ông Hồ Tuấn K là bị đơn và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Nguyên đơn bà Trần Đặng Hồng P và bị đơn ông Hồ Tuấn K có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông K.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đặng Hồng P và ông Hồ Tuấn K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 31/10/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông K là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà P trình bày: Thời gian đầu sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc, sau đó, do ông K không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông K không thay đổi mà còn nhiều lần chửi bới, đánh đập, đe dọa, xúc phạm bà và gia đình. Bà và ông K cũng không còn chung sống với nhau đã lâu. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Tuấn K.

Quá trình giải quyết vụ án, ông K cũng có ý kiến đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P; Hiện bà P, ông K đã lâu không chung sống, không còn khả năng đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống chung vợ chồng; Hôn nhân của bà P, ông K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà P yêu cầu ly hôn và ông K cũng đồng ý; Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà P, ông K được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về con chung: Bà P, ông K có 02 con chung là Hồ Ngọc T, sinh ngày 13/01/2015 và Hồ Thuận N, sinh ngày 14/11/2017. Từ trước đến nay, cả 02 con đều do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2021, cháu Hồ Ngọc T trình bày có nguyện vọng được bà P nuôi

dưỡng vì từ trước đến nay cháu đã quen sống với mẹ; Mặt khác, ông K cũng đồng ý giao cả 02 con chung cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, nguyện vọng của con chung và sự cần thiết của việc đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là Hồ Ngọc T, sinh ngày 13/01/2015 và Hồ Thuận N, sinh ngày 14/11/2017 cho bà Trần Đặng Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4 Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Đặng Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Đặng Hồng P với bị đơn ông Hồ Tuấn K về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đặng Hồng P được ly hôn với ông Hồ Tuấn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Ngọc T, sinh ngày 13/01/2015 và Hồ Thuận N, sinh ngày 14/11/2017 cho bà Trần Đặng Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con;

Ông Hồ Tuấn K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Đặng Hồng P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Phước đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000550 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Trần Đặng Hồng P đã nộp đủ án phí.

4. Thi hành bản án của Tòa án: Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- UBND xã Hố Nai 3 (số: 192 ngày 31/10/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh